

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 23 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

Thực hiện Văn bản số 2258/UBND-KT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao nhiệm vụ tham mưu Dự thảo Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Huyện Tuần Giáo đã tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tới toàn thể các cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

Đề định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 08/10/2014).

2. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020 (Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 và Quyết định 295/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

3. Chương trình giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo, giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

4. Chương trình phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020 (Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

5. Kế hoạch phát triển đô thị huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

6. Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

7. Kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

8. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực huyện Tuần Giáo đến năm 2020, (Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

II. KẾT QUẢ CƠ CẤU LẠI KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Về Tốc độ tăng trưởng và cơ cấu kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ tăng giá trị sản xuất của một số ngành chủ yếu bình quân đạt 11,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 32 triệu đồng/người/năm, tăng 14,9 triệu đồng so với năm 2015.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 39,4% (năm 2015) xuống 26,5% (năm 2020), công nghiệp - xây dựng tăng từ 20,4% (năm 2015) lên 32,3% (năm 2020), dịch vụ tăng từ 40,2% (năm 2015) lên 41,2% (năm 2020).

2. Về thu hút, huy động nguồn lực, tái cơ cấu đầu tư và cách thức xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công

UBND huyện đã chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016-2020. Công tác kêu gọi, thu hút đầu tư được huyện chú trọng, đã khuyến khích kêu gọi, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn.

Từ năm 2015-2020, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn là 955,8 tỷ đồng, bình quân mỗi năm đạt 191 tỷ đồng; nguồn vốn được tập trung đầu tư cho xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp 227 công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Đến nay, 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã, trong đó 17/18 xã ô tô đi được quanh năm; 19/19 xã, thị trấn có điện lưới quốc gia đến trung tâm xã, với 90% hộ dân được sử dụng điện; 98% dân đô thị được cấp nước sạch; 85% dân nông thôn được cấp nước sinh hoạt.

Đẩy mạnh phòng trào “toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”, ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới¹, tập trung nguồn lực cho các xã điểm về xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020, bình quân đạt 13,6 tiêu chí/xã; 16/18 xã đạt từ 10 tiêu chí trở lên và 09 xã cơ bản đạt chuẩn các tiêu chí về nông thôn mới.

Triển khai có kết quả các dự án khác trên địa bàn như: dự án khuyến nông, khuyến lâm; dự án định cư tập trung; dự án hỗ trợ đời sống và sản xuất; các dự án tài trợ của nước ngoài; dự án dạy nghề lao động nông thôn; dự án hỗ trợ người nghèo dịch vụ pháp lý; dự án hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa

¹ Quyết định 290/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây dựng đường giao thông nông thôn và nhà văn hóa bản có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo tiêu chí nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020.

thông tin... tập trung vào vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng cao, vùng xa và người nghèo.

3. Về cơ cấu lại ngành kinh tế

3.1. Kết quả cơ cấu lại khu vực nông nghiệp và chuyển dịch đất đai trong sản xuất nông nghiệp

Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2020 đạt 787,2 tỷ đồng triệu đồng, tốc độ bình quân tăng 4,25%/năm.

3.1.1. Trồng trọt

Tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực hướng dẫn người dân gieo trồng bảo đảm lịch thời vụ; tăng cường đầu tư, chăm sóc, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng; cải tiến phương thức sản xuất, áp dụng kỹ thuật mới, giống mới vào sản xuất. Diện tích gieo trồng được duy trì qua các năm trên 12.254,4 ha/năm; Sản lượng lương thực có hạt năm 2020 đạt 37.554,5 tấn, tăng 5,8% so với năm 2015.

Ngoài ra, những sản phẩm cây trồng hàng năm tại huyện được duy trì và tích cực chăm sóc, từ đó góp phần nâng cao sản lượng; đồng thời rà soát nhằm duy trì, mở rộng diện tích cây công nghiệp ngắn và dài ngày².

3.1.2. Chăn nuôi

Chỉ đạo làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Tốc độ tăng đàn gia súc bình quân đạt 4%/năm với tổng đàn đến năm 2020 đạt 95.500 con, tăng 15.485 con so với năm 2015; đàn gia cầm đạt 952.600 con, tăng 314.174 con so với năm 2015; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 295 ha (tăng 80 ha so với năm 2015) với sản lượng đạt 385 tấn, tăng 175 tấn so với năm 2015.

3.1.3. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được triển khai tốt; duy trì việc khoanh nuôi bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán, phát triển rừng sản xuất, nâng độ che phủ rừng năm 2020 lên 38%, tăng 2,1% so với năm 2011 (35,9%).

3.1.4. Thủy sản

Trong những năm qua, ngành thủy sản của huyện có nhiều tiến bộ và đạt hiệu quả khá. Sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng từ 210 tấn năm 2015 lên 385 tấn năm 2020.

3.2. Kết quả cơ cấu lại khu vực công nghiệp và dịch vụ, có tính đến tác động của đại dịch Covid-19

3.2.1. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

² Diện tích cây Lạc được duy trì, bình quân đạt trên 242 ha/năm; Diện tích cây Cà phê duy trì, bình quân đạt trên 342 ha/năm; Diện tích cây Cao su duy trì là 1.320,3 ha; trồng mới và chăm sóc 1.400 ha cây Mắc ca.

Trong những năm qua, sản xuất công nghiệp - xây dựng có những bước phát triển rõ rệt, khai thác và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực và nguồn nguyên liệu tại địa phương. Duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương, các ngành tiểu thủ công nghiệp như: xay xát, dệt vải,... Phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các công trình công nghiệp điện trên địa bàn: Thủy điện Nậm Mu 2, Thủy điện Nậm Pay, Thủy điện Long Tạo, Thủy điện Mùn Chung 2, đã khai thác 2 thủy điện với tổng sản lượng điện tiêu thụ bình quân hằng năm trên 130 triệu kWh, doanh thu đạt gần 160 tỷ đồng, hằng năm nộp ngân sách huyện từ 8-10 tỷ đồng. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2020 đạt 408.000 triệu đồng, tăng 56,2% so với năm 2015. Một số sản phẩm chính của ngành sản xuất công nghiệp được duy trì³.

Về xây dựng: Do nhu cầu xây dựng ngày càng tăng, nên ngành xây dựng trên địa bàn huyện tốc độ tăng trưởng khá, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương và đóng góp ngày càng lớn trong phát triển cơ sở hạ tầng của huyện. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2020 đạt 922.300 triệu đồng, tăng 41,9% so với năm 2015.

3.2.2. Hoạt động dịch vụ

Dịch vụ thương mại phát triển rộng khắp, mạng lưới bán lẻ đến tận thôn bản, các loại vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống được đảm bảo, nhiều thành phần tham gia, cạnh tranh bình đẳng. Nhà hàng, nhà nghỉ mở rộng quy mô, tăng số lượng và chất lượng phục vụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2020 đạt trên 1.328.900 triệu đồng, tăng 94,4% so với năm 2015.

Dịch vụ vận tải được phát triển mở rộng về cả phạm vi, loại hình và số lượng phương tiện, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển mạnh, cơ sở vật chất từng bước được hiện đại hóa, chất lượng dịch vụ được cải thiện đáng kể, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân. Hiện tại, một số dịch vụ phát triển nhanh như: Số thuê bao điện thoại di động bình quân đạt 60 thuê bao/100 dân; số thuê bao Internet bình quân đạt 4,8 thuê bao/100 dân; 100% trung tâm các xã đã được phủ sóng điện thoại di động, ...

3.2.3. Hoạt động tài chính, ngân hàng

Tổng thu ngân sách tăng theo từng năm, từ 550.626 triệu đồng năm 2015 lên 1.075.580,5 triệu đồng năm 2020 (trong đó thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 23.900 triệu đồng năm 2015 lên 56.394,3 triệu đồng năm 2020). Chi ngân sách địa phương được quản lý và giám sát chặt chẽ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chi, ưu tiên chi đảm bảo các chế độ, con người, các chương trình kinh tế lớn và

³ Cụ thể: Sản lượng đá khai thác năm 2020: 39.000 m³, tăng 27.000 m³ so với năm 2015; nước máy sản xuất năm 2020: 700.000 m³, tăng 130.000 m³ so với năm 2015.

các chương trình mục tiêu phục vụ cộng đồng. Tổng chi ngân sách năm 2020 đạt 1.075.580,5 triệu đồng, tăng 474.217 triệu đồng so với năm 2015.

Các Ngân hàng⁴ đã chủ động trong việc huy động nguồn vốn tại địa phương. Mở rộng mạng lưới tín dụng đến các xã, trung tâm cụm xã. Chất lượng tín dụng đảm bảo an toàn, hiệu quả và kiểm soát được nợ xấu. Đáp ứng yêu cầu nguồn lực cho phát triển kinh tế huyện.

3.2.4. Đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng

- Ngành nông-lâm-thủy sản: Quy hoạch, mở rộng diện tích trồng cây lương thực tại các xã như: Mường Mùn, Phình Sáng, Pú Xi, Rạng Đông.... Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản có năng suất, chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường tại các xã: Pú Nhung, Quài Tở, Quài Nưa, Quài Cang, Rạng Đông.... Quy hoạch trồng, bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh những vùng đồi rừng kinh tế nhằm tăng độ che phủ của rừng và tăng thu nhập từ rừng cho nhân dân. Hiện nay, huyện đang khuyến khích nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng có tính hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thổ nhưỡng địa phương như: Cây Gai xanh, Cây Đàn hương,... ở một số xã: Rạng Đông, Mường Thín...

- Ngành Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp: Phát huy nguồn nhân lực và nguồn nguyên liệu trong phát triển công nghiệp chế biến nông sản (chủ yếu là sơ chế) tại các xã, thị trấn như: Thị trấn Tuần Giáo, Quài Nưa, Mùn Chung...; duy trì và phát triển những sản phẩm công nghiệp chủ yếu như: Gạch, đá xây dựng, nước sản xuất... Duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương, các ngành tiểu thủ công nghiệp như: xay xát, dệt vải, ...

3.2.5. Phát triển các thành phần kinh tế

Hiện nay trên địa bàn huyện, các thành phần kinh tế đều phát triển đa dạng và hiệu quả, là lực lượng góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội huyện Tuần Giáo. Đến nay toàn huyện có: 28 hợp tác xã và trên 1.000 hộ kinh doanh khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh nông nghiệp và dịch vụ; 13 doanh nghiệp tư nhân, 08 công ty cổ phần và 31 công ty TNHH hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, khai thác tài nguyên khoáng sản, dịch vụ thương mại. Ngoài ra còn có một số công ty tư nhân và cổ phần lớn đã và đang đầu tư vào huyện như: Công ty CP cao su Điện Biên, Công ty CP Macca Damia Điện Biên, Công ty CP giông, hoa quả trung ương, Công ty CP chăn nuôi UVA Điện Biên, Công ty CP thủy điện SODIC Điện Biên, Công ty CP thủy điện Long Tạo Điện Biên...

4. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Xây dựng và tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối, thực sự hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tăng dần

⁴ Gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng No&PTNT, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (phòng giao dịch Tuần Giáo); Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (phòng giao dịch Tuần Giáo).

tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách. Công tác kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước được tăng cường, đẩy mạnh và thường xuyên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức sai phạm, không hoàn thành nhiệm vụ.

Đã xây dựng Đề án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng hợp nhất các đơn vị có chức năng nhiệm vụ tương đồng, kết quả sau khi sắp xếp lại giảm từ 79 đơn vị xuống còn 74 đơn vị.

Công chức, viên chức tại 13 cơ quan hành chính, 19 xã, thị trấn và 74 các đơn vị sự nghiệp công lập được phân công công tác phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đúng số lượng được phê duyệt, đáp ứng tiêu chuẩn của đề án vị trí việc làm đã xây dựng, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Triển khai thực hiện đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan. Tất cả các cơ quan, đơn vị và UBND các xã được trang bị máy vi tính, thực hiện kết nối mạng nội bộ đảm bảo cho yêu cầu công tác và cập nhật thông tin trên mạng Internet; tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%. Đến năm 2020, tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc huyện đang được áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan Nhà nước; 19/19 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã xây dựng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2001.

III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Phương hướng chung, mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy truyền thống và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh phát triển kinh tế, phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; tăng cường bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và phát triển rừng. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

(1) Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân đạt 7-7,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 45 triệu đồng/người/năm.

(2) Cơ cấu kinh tế: Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: 23,39%; công nghiệp-xây dựng: 33,48% (năm 2020); dịch vụ tăng từ 43,13%.

(3) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 37.500 tấn; tốc độ phát triển đàn gia súc bình quân đạt trên 4,0%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 43%.

(4) Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 70 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã

hội dự kiến trên 250 tỷ đồng.

(5) 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm được rải nhựa hoặc bê tông; 93% hộ dân trở lên được sử dụng điện; 100% dân đô thị được cấp nước sạch; 100% dân nông thôn được cấp nước sinh hoạt.

(6) Đào tạo nghề cho 1.000 lao động/năm; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 75%; tạo việc làm mới cho 1.000 lao động /năm.

(7) Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm còn dưới 20%, bình quân giảm 3%/năm.

(8) Đến năm 2025 toàn huyện có 46 hợp tác xã; 100% Hợp tác xã hoạt động có lãi; 100% cán bộ chủ chốt Hợp tác xã được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu lại kinh tế giai đoạn 2021-2025

3.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế

Thực hiện nghiêm Luật ngân sách, loại bỏ những khoản mục chi chưa cần thiết, nâng cao hiệu quả từng khoản mục chi; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý chi đầu tư phát triển, đảm bảo chiếm khoảng 25%-26% tổng chi ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách, khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế. Định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng doanh nghiệp (cụ thể đến từng đối tượng nợ thuế).

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu chỉ đạo điều hành, quản lý kế hoạch vốn đầu tư phát triển, kiểm soát và thực hiện đúng các quy định về phân bổ bố trí và sử dụng vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Luật Đầu tư công về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

3.2. Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội

Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, thông tin, truyền thông, giáo dục, y tế. Từng bước hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. Trong đó:

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông: Tiếp tục đề nghị tỉnh, trung ương hỗ trợ nguồn lực để thực hiện bê tông, nhựa hóa các tuyến đường từ huyện đến trung tâm xã (Mường Khong, Pú Xi); cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã, liên bản theo quy hoạch với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phấn đấu đến năm 2021: 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi được quanh năm; 65% số bản có đường ô tô đến trung tâm xã; trên 50% đường giao thông thôn bản được bê tông hoá.

- Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn: Tiếp tục duy tu, nâng cấp và xây dựng các công trình thủy lợi, góp phần mở rộng diện tích trồng lúa. Phối hợp với nhà đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến mắc ca; khuyến khích nhân dân phát triển những cơ sở thu mua, sơ chế nông sản trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp: Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (nước sinh hoạt) và các công trình công nghiệp (điện sinh hoạt). Phân đấu đến hết năm 2025, đảm bảo 100% các hộ dân đều được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn huyện nhằm phục vụ nhu cầu của nhân dân cũng như tạo ra lợi thế phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện.

- Phát triển kết cấu hạ tầng văn hóa-xã hội: Tăng cường xây dựng hệ thống trường lớp, xây dựng các phòng học, phòng học chức năng, nhà ở, nhà bếp cho học sinh bán trú và nhà công vụ cho giáo viên đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất theo yêu cầu xây dựng trường chuẩn quốc gia. Xây dựng điểm vui chơi cho thanh thiếu niên khu vực thị trấn Tuần Giáo.

- Phát triển kết cấu hạ tầng quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Phát triển bền vững trên cơ sở bảo vệ môi trường sinh thái. Nâng độ che phủ rừng lên 43% vào năm 2025. Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống thoát nước thải, có biện pháp xử lý nước thải, chất thải tại thị trấn Tuần Giáo và trung tâm các xã. Tỷ lệ thu gom rác thải rắn ở thị trấn Tuần Giáo đạt 100%; 100% các cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn về xử lý chất thải rắn y tế.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực

Coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải gắn với phát triển xã hội học tập; hỗ trợ công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng khuyến khích người học. Xây dựng đội ngũ các giáo viên đạt chuẩn, từng bước đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, ứng dụng công nghệ tin học trong giảng dạy và học tập nhằm góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo, các cơ sở sử dụng lao động và nhân lực có trình độ tham gia giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3.4. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất trên địa bàn, nhất là chuyển giao áp dụng các ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến phù hợp với tiềm năng lợi thế của huyện.

3.5. Về đầu tư công

Chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; tập trung bố trí vốn đầu tư

công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Bảo đảm công khai, minh bạch và phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật.

3.6. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục chỉ đạo phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu rộng chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tạo đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; từng bước thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống của người dân sang phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm, sản xuất sản phẩm chủ lực gắn với thị trường tiêu thụ, liên kết sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới các quy hoạch nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ nhiệm vụ quản lý và định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với nhiệm vụ tái cơ cấu ngành như: Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch phát triển Mắc ca, thủy sản, vùng rau ăn quả an toàn, chăn nuôi,...

Nghiên cứu, rà soát và tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

Tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước; bảo vệ môi trường sinh thái.

Kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định, bảo đảm tài nguyên đất đai được bố trí sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội của từng vùng.

3.7. Về phát triển các ngành dịch vụ

Thực hiện tốt công tác quản lý thương mại đối với hoạt động thương mại trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, sốt giá. Chú trọng phát triển hệ thống bán lẻ, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “Người Việt Nam tiêu dùng hàng Việt Nam”, Chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn” và các chương trình thúc đẩy tiêu dùng hàng Việt Nam khác.

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính-viễn thông nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

3.8. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân

Tập trung thực hiện tốt các Chương trình hành động, kế hoạch hành động Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đổi mới công tác chỉ đạo điều hành; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Công khai các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết cho các doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

Đổi mới lề lối, phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, những nhiễu.

3.9. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tăng cường giáo dục, quán triệt và triển khai có hiệu quả quan điểm, tư tưởng của Đảng về chiến lược bảo vệ tổ quốc, chiến lược quốc phòng trong tình hình mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò quản lý, điều hành và phối hợp tham mưu của các cơ quan, đơn vị đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng các tiềm lực quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu tác chiến phòng thủ trong tình hình mới. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng, thế trận trong khu vực phòng thủ huyện. Thực hiện nghiêm quy định về tổ chức xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh, tuyển quân, dân vận, chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra gây rối, bạo loạn, "điểm nóng" về an ninh, trật tự; thực hiện tốt công tác đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái thù địch, phòng ngừa, đấu tranh giải quyết tình hình, hoạt động các tà đạo, đạo lạ; làm giảm tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông, cháy nổ; thực hiện hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp trong xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế và hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện.

3.10. Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ; chú trọng thanh tra theo chuyên đề, đột xuất nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ cương hành chính, tác phong,

thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện điện tử hóa nghiệp vụ quản lý nhà nước và xã hội hóa việc xây dựng các dữ liệu thông tin quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng dịch vụ công và rút ngắn tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Huyện ủy;
- LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đức